

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số..... ngày 11/11/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sau.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/NTH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm.

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Nutrihealth

Địa chỉ: Đường D1, khu công nghiệp Yên Mỹ II, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 097 783 61 68

E-mail: nutrihealthjsc@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901092888

Số Giấy chứng nhận ISO 22000: 2018: số HA 338 Ngày cấp: 21/05/2024. Nơi cấp: Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Sữa hạt Codoca

2. Thành phần trong 100g sản phẩm:

Bột kem không sữa, Pea protein 80% (Đạm đậu hà lan), Bột các loại hạt (Yến mạch, hạnh nhân, hạt sen, gạo lứt, đậu đỏ, đậu xanh, đậu đen, hạt điều, óc chó, macca, sachi, hạt bí, hạt dẻ cười) (11g), Chất tạo ngọt tổng hợp Isomalt, Chất xơ (inulin), Bột chiết xuất hạt lanh (Chứa Omega 3), Khoáng chất (Canxi (Tảo biển đỏ (32% canxi), Canxi Gluconate, Tricalcium Phosphate), Magie, Natri, Đồng, Iod, Mangan, Selen), Vitamin (Vitamin C, Vitamin E, Vitamin B5, Vitamin B3, Vitamin B2, Vitamin B1, Vitamin B6, Vitamin A, Acid Folic (B9), Vitamin K2, Vitamin K1, Biotin, Vitamin D3, Vitamin B12), Almond protein Powder (Đạm hạnh nhân), Enzyme Amylase, Enzyme Protease, Enzyme Lipase, Chất tạo ngọt (960a, 955), Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm (hương ngũ cốc).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

- NSX và HSD: Xem trên bao bì sản phẩm. Sử dụng tốt nhất trong 3 tuần kể từ ngày mở nắp hộp.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói



- Đóng lon: 200g, 250g, 300g/ lon, 320g/ lon, 350g/ lon, 400g/ lon, 450g/ lon, 500g/ lon, 550g/ lon, 600g/ lon, 650g/ lon, 700g/ lon, 800g/ lon, 820g/ lon, 850g/ lon, 900g/ lon.
- Đóng túi: 5g, 10g, 15g, 20g, 25g, 30g, 35g, 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 500g, 550g, 600g, 650g, 700g, 1000g.
- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

4.2. Chất liệu bao bì :

- Sản phẩm được đóng trong hộp thiếc hoặc túi tráng bạc phù hợp theo QCVN 12-3:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- Nắp nhựa, thìa nhựa được sản xuất từ nhựa PP (polypropylene) phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: **Công ty cổ phần Nutrihealth**

Địa chỉ: Đường D1, khu công nghiệp Yên Mỹ II, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 097 783 61 68

E-mail: nutrihealthjsc@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901092888

Số Giấy chứng nhận ISO 22000: 2018: số **HA 338** Ngày cấp: 21/05/2024. Nơi cấp: Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu dự thảo nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Thông tư số 11/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý thực phẩm chức năng;
- Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;

388
TY
HÂN
HEALTH
UNG

- Thông tư 29/2023/TT-BYT hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;
- Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Theo QCVN 8-3:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 11/2026/TCSX/NTH và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc đảm bảo ATTP theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Th.S Trịnh Minh Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 969 ngày 11/5/2026
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10/NTH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm.

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Nutrihealth

Địa chỉ: Đường D1, khu công nghiệp Yên Mỹ II, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 097 783 61 68

E-mail: nutrihealthjsc@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901092888

Số Giấy chứng nhận ISO 22000: 2018: số HA 338 Ngày cấp: 21/05/2024. Nơi cấp: Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Gluta Milk

2. Thành phần trong 100g sản phẩm:

Bột kem không sữa, Sữa bột gầy, Maltodextrin, Whey protein, Chất xơ (FOS), Các khoáng chất (Tricanxi Phosphate, Nano Canxi Carbonat, Magie Oxit, Sodium Clorid, Kẽm Gluconat, Sắt Pyrophosphat, Copper Sulfate, Potassium Iodide, Manganese Sulfate, Sodium Selenite), Các Vitamin (Vitamin A Acetate, Vitamin D3, Vitamin E Acetate, Sodium Ascorbate, D-Calcium Pantothenate, Niacinamide, Vitamin B2, Vitamin B1, Vitamin B6, Folic Acid, Vitamin K, Biotin, Vitamin B12), Fucoidan, Nano Curcumin, Glutathion, Arginin HCl, DHA từ Dầu cá, Sữa Non, Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm (Hương sữa và hương Ethyl vaniline), Cỏ ngọt Stevia (960a).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- NSX và HSD: Xem trên bao bì sản phẩm. Sử dụng tốt nhất trong 3 tuần kể từ ngày mở nắp hộp.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói



- Đóng lon: 200g, 250g, 300g/ lon, 320g/ lon, 350g/ lon, 400g/ lon, 450g/ lon, 500g/ lon, 550g/ lon, 600g/ lon, 650g/ lon, 700g/ lon, 800g/ lon, 820g/ lon, 850g/ lon, 900g/ lon.

- Đóng túi: 5g, 10g, 15g, 20g, 25g, 30g, 35g, 50g, 100g, 150g, 200g, 250g, 500g, 550g, 600g, 650g, 700g, 1000g.

- Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

4.2. Chất liệu bao bì :

- Sản phẩm được đóng trong hộp thiếc hoặc túi tráng bạc phù hợp theo QCVN 12-3:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Nắp nhựa, thìa nhựa được sản xuất từ nhựa PP (polypropylene) phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011 của Bộ Y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: **Công ty cổ phần Nutrihealth**

Địa chỉ: Đường D1, khu công nghiệp Yên Mỹ II, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 097 783 61 68

E-mail: nutrihealthjsc@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901092888

Số Giấy chứng nhận ISO 22000: 2018: số **HA 338** Ngày cấp: 21/05/2024. Nơi cấp: Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu dự thảo nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 11/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý thực phẩm chức năng;

- Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;

2288
G T
PH
HEAL
HUNG

- Thông tư 29/2023/TT-BYT hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;
- Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Theo QCVN 8-3:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 10/2026/TCSX/NTH và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc đảm bảo ATTP theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Th.S Trịnh Minh Hùng

